

Ngày	54,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-15.3%	-29.7%	-28.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	44,496 - 97,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,835
Số lượng CPLH (CP)	33,801,062
KLGD BQ 20 phiên (CP)	80
Sở hữu nước ngoài	44.7%
Beta	1.73
EPS	959
P/E	56.6

DT thuần

Q1/24

286

tỷ VNĐ

QoQ: ▼64.0| -18.2%

YoY: ▼6.00| -1.9%

LN trước thuế

Q1/24

-2.76

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.6| -119%

YoY: ▼13.2| -127%

LN sau thuế

Q1/24

-4.89

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.1| -148%

YoY: ▼12.7| -163%

ROA

2023

4.0%

+/- YoY: ▼ 9.9%

DT thuần

2023

1,272

tỷ VNĐ

YoY: ▼348| -21.4%

LN trước thuế

2023

57.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼178| -75.5%

LN sau thuế

2023

43.9

tỷ VNĐ

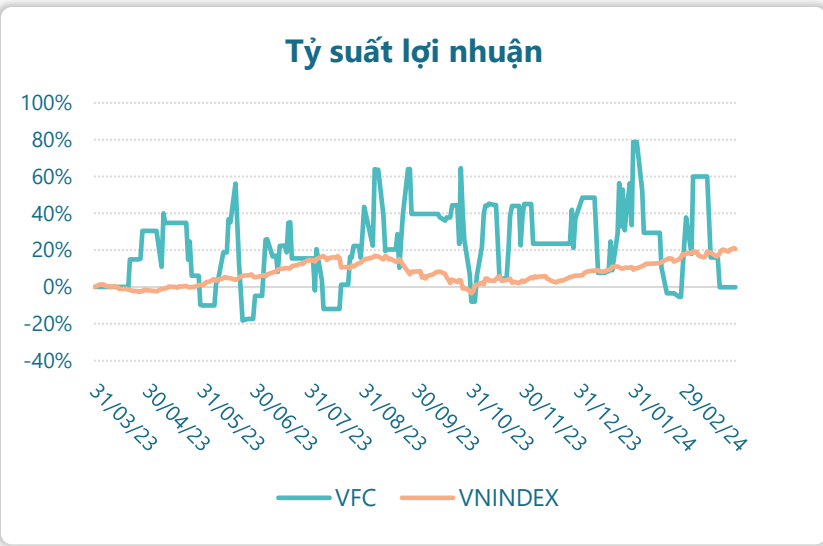
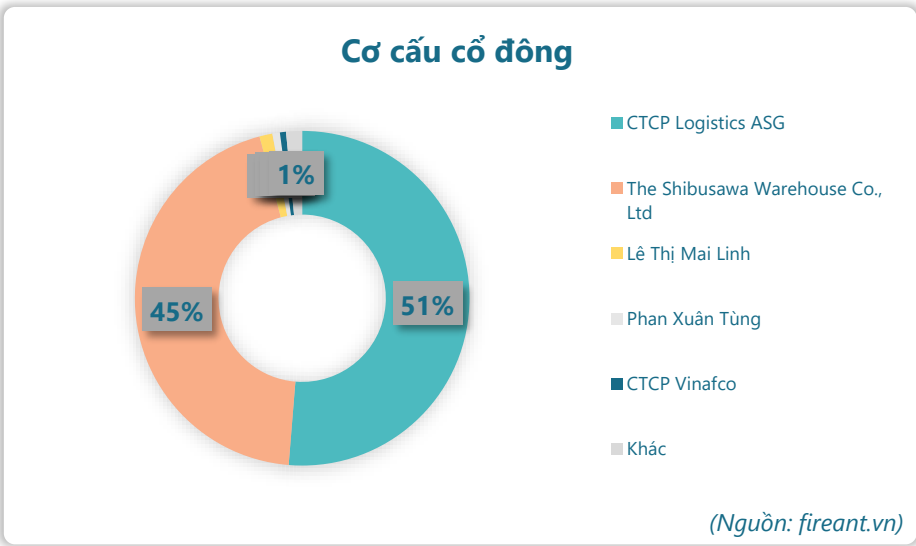
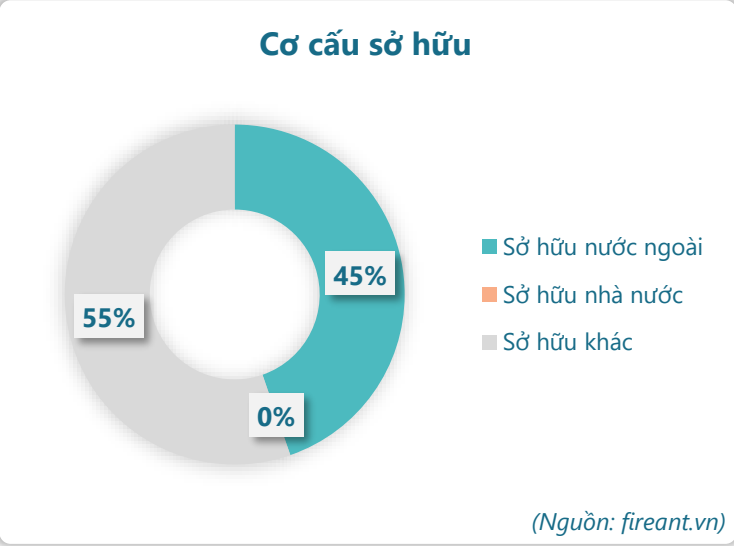
YoY: ▼143| -76.5%

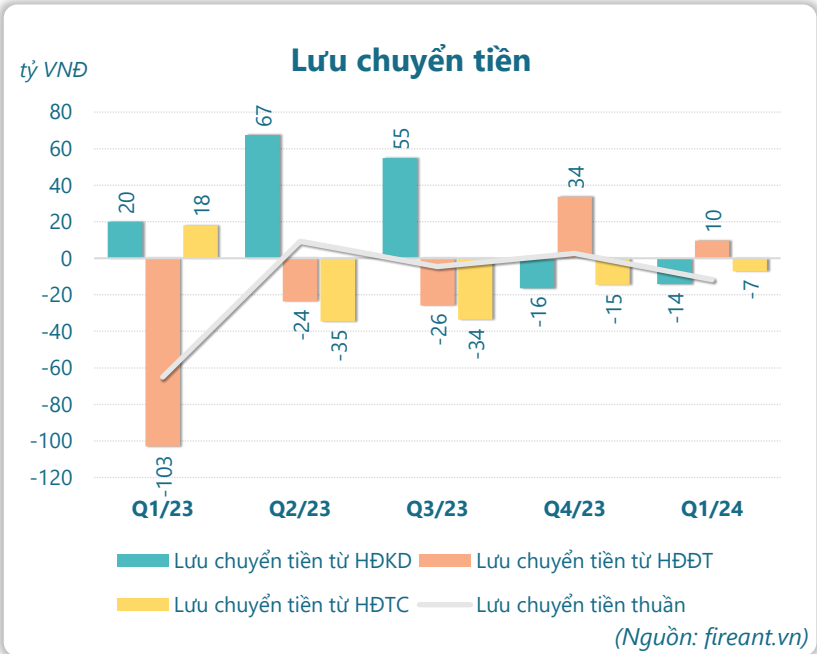
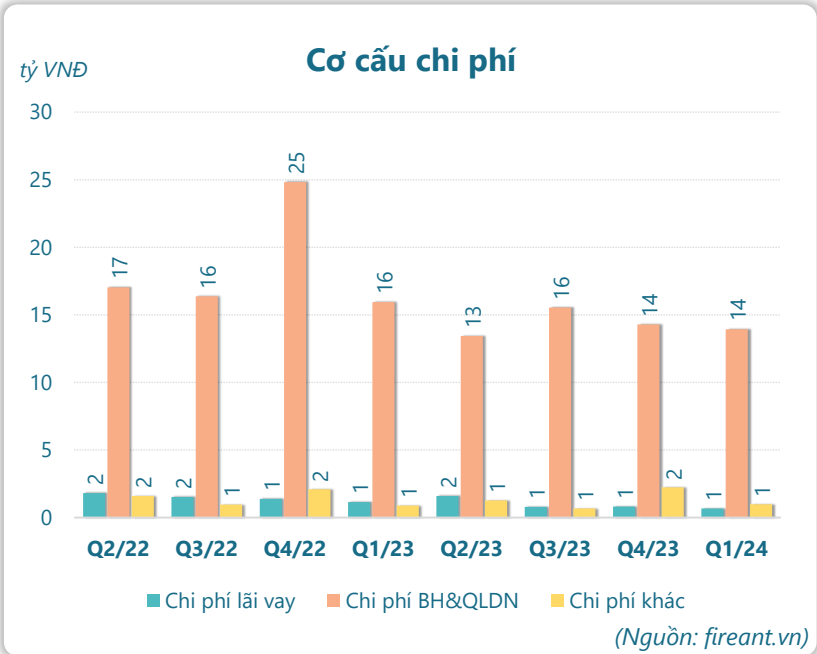
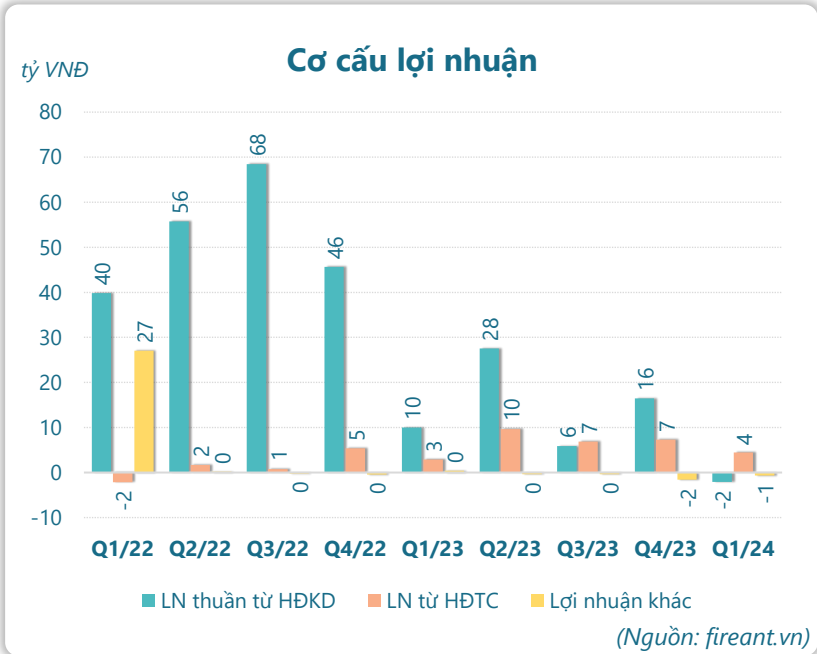
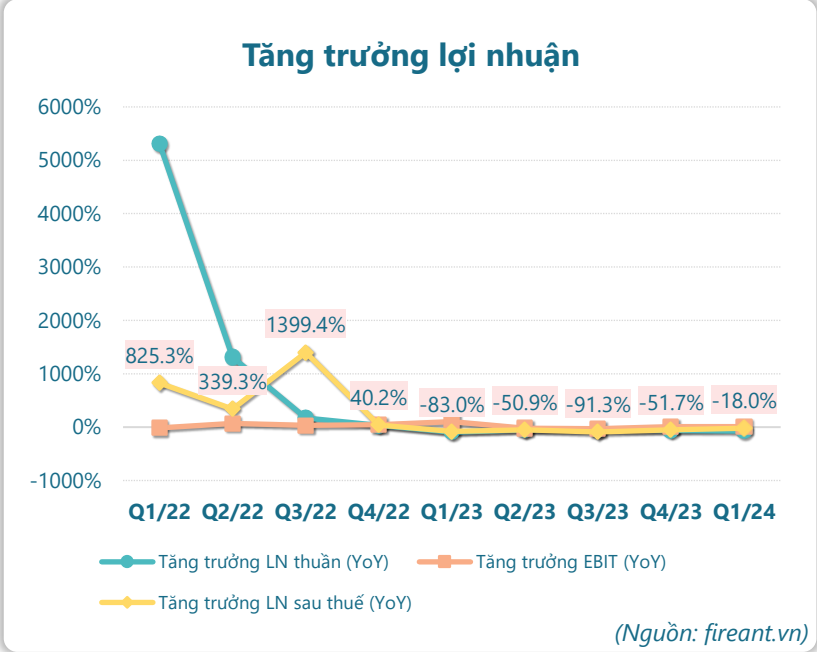
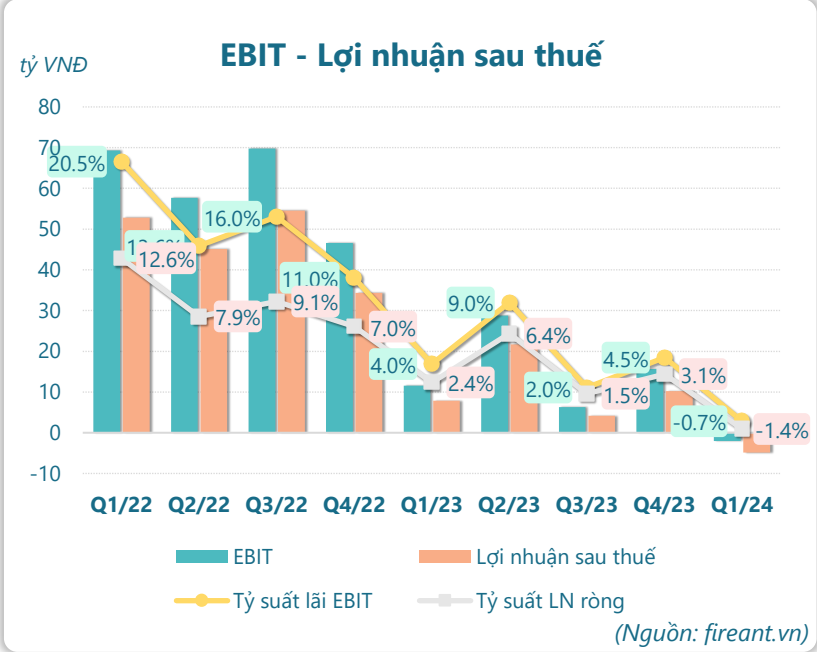
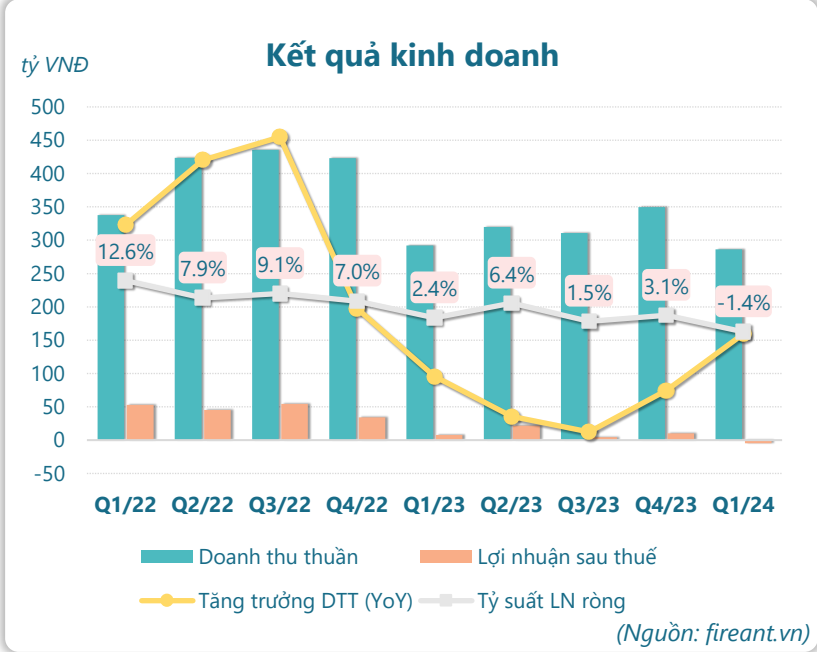
ROE

2023

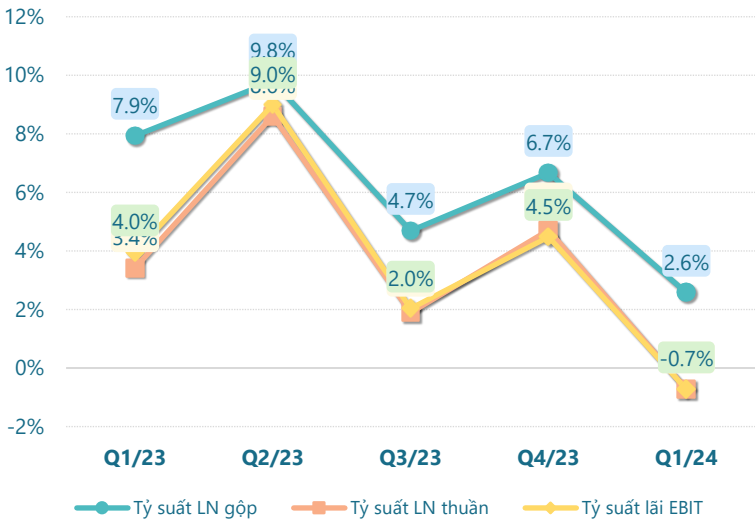
5.9%

+/- YoY: ▼ 16.1%



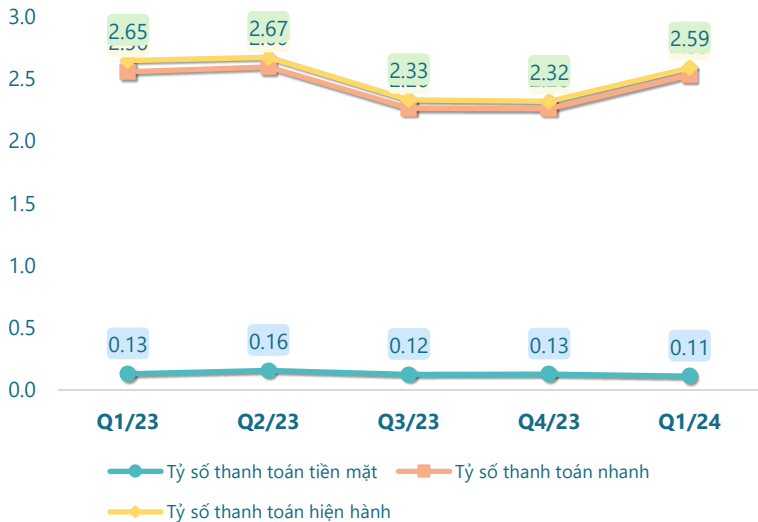


Tỷ suất lợi nhuận



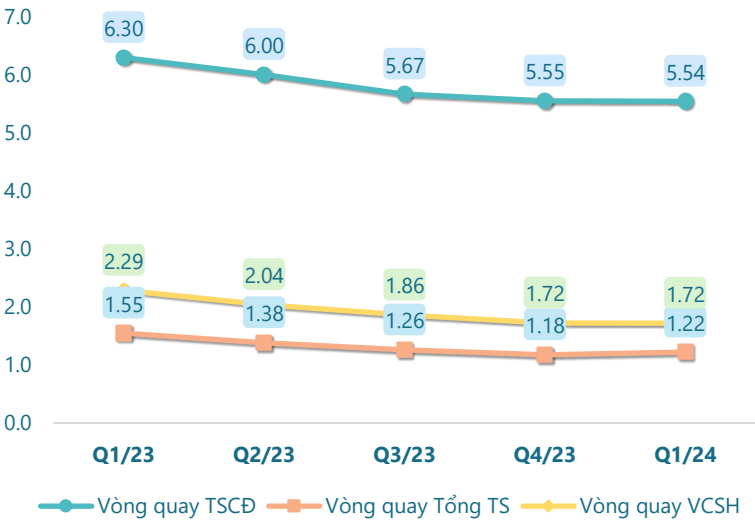
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



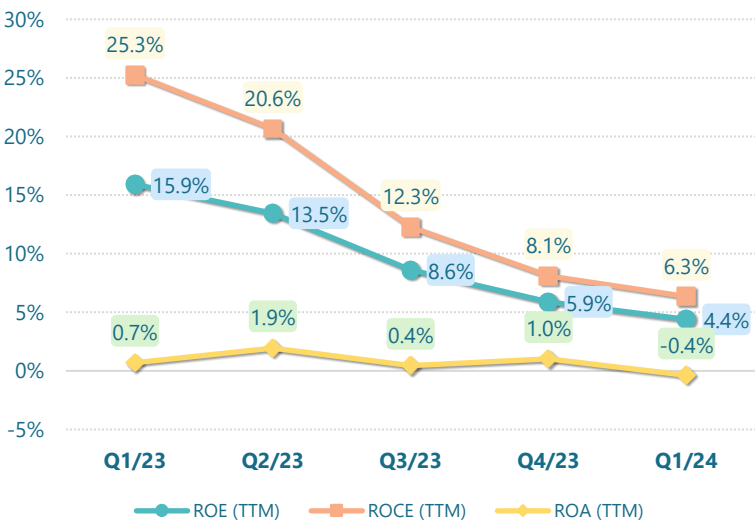
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



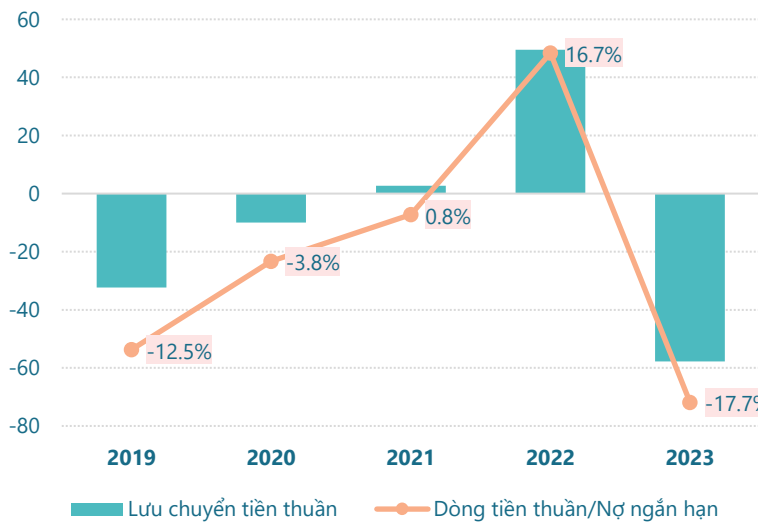
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



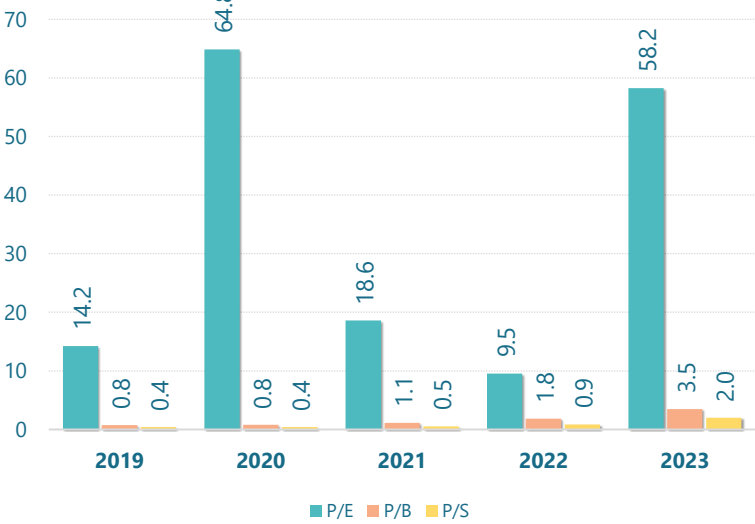
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)